

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2026/HSST**  
Ngày 04 – 5 – 2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trọng Phụng.**

**Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Giao và bà Nguyễn Thị Thu Ba.**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Nguyệt** – Thư ký tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Hoàng Hải - Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2026/TLST-HS, ngày 07 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2026/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ tên: **Y B Niê**. Tên gọi khác; Không. Sinh ngày tháng 04 năm 20xx, nơi sinh: Tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: buôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y G Mjáo (đã chết), con bà H M Niê, sinh năm 19xx. Hiện bà đang sinh sống tại buôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam Buôn Ma Thuật, Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

**Người làm chứng:**

1/ Anh Y Ph Ksor, sinh năm 19xx (có mặt).

Địa chỉ: buôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Chị H N Niê, sinh năm 20xx (có mặt).

Địa chỉ: buôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Vào lúc 10 giờ ngày 26/12/2025, Y B Niê đi bộ từ nhà ở buôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk đến khu vực cầu buôn Jôk, xã Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, Y B gặp một người nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mặc áo màu đen, đeo khẩu trang, cao khoảng 1m68 và mua của người này 01 (một) gói nilon kích thước (4,5x3)cm bên trong đựng 06 (sáu) gói nilon đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá, với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì Y B cất số ma túy này trong túi quần phía sau, bên phải rồi đi bộ về nhà. Khi về đến trước nhà tại buôn T, xã E, Y B Niê bị Tổ công tác của Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Y B Niê về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tạm giữ niêm phong tang vật theo đúng quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) gói nilon, bên trong gói nilon có chứa 06 gói nilon đều chứa chất rắn, dạng tinh thể, màu trắng; 01 (một) chai nhựa, nắp màu trắng, trên thân chai có chữ AQUAFINA bên trong có chứa dung dịch nước tiểu của Y B Niê.

Tại bản Kết luận giám định số 1312/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng là 0.8784 gam;

Tại bản Kết luận giám định số 02/KL-KTHS ngày 02/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Y B Niê được niêm phong gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKSĐLK- KV3, ngày 06 tháng 4 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk, truy tố bị cáo Y B Niê về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Y B Niê đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y B Niê mức án tù 03 năm tù đến 04 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng: 0,8580 gam loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, là hàng cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Y B Niê đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Bị cáo không tranh luận bào chữa gì mà chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo Y B Niê tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/12/2025, tại buôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk, Y B Niê có hành vi tàng trữ trái phép 0,8784 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:*

*a).....*

*c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự, thủ tục nghiêm ngặt, mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Người nghiện ma túy là tự tàn phá sức khỏe, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh xã hội và còn làm phát sinh những loại tội phạm khác nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã mua của một người nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 (một) gói nilon kích thước (4,5x3)cm bên trong đựng 06 (sáu) gói nilon đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá, với số tiền 500.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số vì vậy nhận thức có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung và riêng trong toàn xã hội.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, bị cáo Y B không thuộc đối tượng đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị các chất ma túy, đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật

Phòng, chống ma túy nên không cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Y B, đã vi phạm vào điểm a khoản 1 Điều 30 Nghị định 282/2025/NĐ-CP, ngày 30/10/2025 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk chuyển hồ sơ đến Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk để tiến hành xử lý hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Y B Niê theo quy định là phù hợp.

Trong vụ án này, đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã điều tra xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng: 0,8580 gam loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, là hàng cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Tuyên bố:** Bị cáo Y B Niê phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Y B Niê **03 (Ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 27/12/2025.

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,8580 gam loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

*(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đắk Lắk” đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/4/2026).*

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND khu vực 3 - Đắk Lắk ;
- Phòng THADS KV3 – Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT – CA.T.Đắk Lắk;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ -CA.T.Đắk  
Lắk ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Phan Trọng Phụng**